

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 37/2022/HS-PT
Ngày: 28-02-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc T.**

Các Thẩm phán:

+ Bà **Phan Thị Mai Dung;**

+ Bà **Nguyễn Thị An Tiên.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Bích,** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông **Lê H Phúc,** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Thân Thanh T cùng đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo Thân Thanh T, Nguyễn Thành Ta, Nguyễn Thanh D đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 87/2021/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Thân Thanh T,** sinh năm: 1985; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp ThH, xã ThĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn Th (đã chết) và bà Trương Thị Ngọc D (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Nh; con: 01 người sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-6-2021; bị cáo có mặt.

2. **Nguyễn Thành Ta,** sinh năm: 1988; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp PTr, xã PhV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Ch và bà Nguyễn Thị N; vợ: Trần Thị Thanh Th; con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân bị cáo: Bản án số 135/2009/HSPT ngày 22-6-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 115; điểm b,p khoản 1 khoản 2 Điều 46,47 Bộ luật Hình sự xử phạt Ta 09 tháng tù; chấp

hành xong ngày 01-9-2009, đã xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-7-2021; bị cáo có mặt.

3. **Nguyễn Thanh D**, sinh năm: 1981; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký NKTT: ấp PhH, xã PhV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: ấp PTr, xã PhV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Ch và bà Nguyễn Thị N; vợ: Đỗ Thị Ngọc H; con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-9-2021; bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Trần Thanh H (tự BB), sinh năm: 1967; nơi cư trú: ấp PTr, xã PhV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, không kháng cáo, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 13-3-2021, ông Trần Thanh H (tự BB) đến thăm ruộng lúa của mình tại ấp PTr, xã PhV, huyện CT thì phát hiện lúa bị vọt ăn nên nghi ngờ đàn vịt của Thân Thanh T qua ăn lúa của mình nên ông H tìm gặp T và xảy ra mâu thuẫn; ông H dùng tay đánh vào mặt T một cái rồi đi đến nhà ông Nguyễn Văn Đ tại ấp PhH, xã PhV, huyện CT để uống nước trà cùng ông Đ và ông Nguyễn Văn Ph.

Sau khi bị ông H đánh, T điện thoại cho Nguyễn Thành Ta (cháu vợ T) nói lại sự việc bị ông H đánh. T kêu Ta đến gặp T để cùng nhau tìm ông H hỏi rõ sự việc. Trong lúc Ta nói chuyện điện thoại với T thì Nguyễn Thanh D (anh ruột của Ta) ở gần đó biết được sự việc nên D cùng Ta đến gặp T và cả ba cùng nhau đến nhà ông Đ để tìm ông H. Ta chở D bằng xe mô tô, T chạy xe mô tô một mình mang theo cây rựa. Đến trước nhà ông Đ, T và ông H tiếp tục cãi nhau; ông H nhặt một khúc cây củi quật trúng thái dương bên phải của T. Thấy T bị đánh, Ta xông vào dùng tay đâm vào mặt ông H, D dùng hai tay ôm ông H quật ngã xuống đất. Trong lúc ông H bị D ôm, Ta tiếp tục dùng tay đánh ông H. Lúc này, T lấy cây rựa để ngoài xe mang theo trước đó, dùng phần sống lưng của cây rựa chém hai cái vào lưng ông H. Ông Phương vào giật lấy cây rựa của T vút ra đâm cò kè bên nên T nhặt cây củi mà ông H sử dụng đánh T trước đó để chọc mạnh vào người của ông H. Ông H cắn vào bàn tay trái của D nên D thả ông H ra; ông H bỏ chạy vào trong bếp thì Ta và D đuổi theo. Ta đánh bằng tay, D dùng chày đâm tiêu dài đánh trúng vào tay trái của ông H. Ông H tiếp tục bỏ chạy ra chuồng bò thì Ta và D cũng rượt theo phía sau để đánh. Lúc này, T lấy cây rựa mang theo quơ chém từ phải sang trái thì ông H dùng cây củi đỡ trúng vào mặt sau cằm tay trái, T tiếp tục dùng cây rựa quơ chém trúng vùng thái dương bên phải của ông H. Lúc này, T, Ta và D thấy ông H bị chảy máu nên lên xe đi về, ông H được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị đến ngày 20-3-2021

xuất viện. Đến ngày 19-4-2021, ông H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của T, Ta, D.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 70/2021/TgT ngày 17-5-2021 của Trung Ta Pháp y, Sở y tế Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Thanh H do thương tích gây nên hiện tại là 04% (bốn phần trăm).

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 cây rửa dài 40 cm, cán rửa bằng gỗ, đã qua sử dụng; 01 khúc cây dài khoảng 90 cm; 01 khúc cây gỗ dài khoảng 27 cm.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Trần Thanh H yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng. Hiện bị cáo T đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 15 triệu đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 87/2021/HS-ST ngày 20-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Thân Thanh T, Nguyễn Thành Ta, Nguyễn Thanh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thân Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Ta 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23-12-2021, các bị cáo Thân Thanh T, Nguyễn Thành Ta, Nguyễn Thanh D có đơn kháng cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T, Ta, D đều giữ nguyên kháng cáo.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thân Thanh T, Nguyễn Thành Ta, Nguyễn Thanh D; giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 87/2021/HS-ST ngày 20-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo Thân Thanh T, Nguyễn Thành Ta, Nguyễn Thanh D không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Thân Thanh T, Nguyễn Thành Ta, Nguyễn Thanh D xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Thân Thanh T, Nguyễn Thành Ta, Nguyễn Thanh D khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 13-3-2021, bị hại H phát hiện lúa bị vùi ăn nên tìm gặp T tranh cãi nhau; ông H dùng tay đánh vào mặt T một cái rồi bỏ đi đến nhà ông Đ gần đó. T điện thoại cho Ta nói lại sự việc bị ông H đánh và kêu Ta đến cùng nhau tìm ông H hỏi rõ sự việc. Trong lúc Ta nói chuyện với T thì D biết được sự việc nên D cùng Ta đến gặp T và cả ba cùng nhau đến nhà ông Đ để tìm ông H. Ta chở D, T chạy xe mô tô một mình và mang theo cây rựa. Đến trước nhà ông Đ, T và ông H tiếp tục cãi nhau; ông H nhặt một khúc cây củi quật trúng thái dương bên phải của T. Thấy T bị đánh, Ta xông vào dùng tay đấm vào mặt ông H, D dùng hai tay ôm ông H quật ngã xuống đất. Trong lúc ông H bị D ôm, Ta tiếp tục dùng tay đánh ông H. Lúc này, T lấy cây rựa dùng phần sống lưng chém hai cái vào lưng ông H. Ông H cắn vào bàn tay trái của D nên D thả ông H ra; ông H bỏ chạy vào trong bếp thì Ta và D đuổi theo. Ta đánh bằng tay, D dùng chày đấm tiêu đánh trúng vào tay trái của ông H. Ông H tiếp tục bỏ chạy ra khu vực chuồng bò thì Ta và D cũng rượt theo phía sau để đánh. Lúc này, T lấy cây rựa quơ chém từ phải sang trái thì ông H dùng cây củi đỡ trúng vào mặt sau cẳng tay trái, T tiếp tục dùng cây rựa quơ chém trúng vùng thái dương bên phải của ông H. Lúc này, T, Ta và D thấy ông H bị chảy máu nên lên xe đi về, ông H được mọi người đưa đi cấp cứu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Thanh H do thương tích gây nên hiện tại là 04% (bốn phần trăm); do đó, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo T, Ta, D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật, không oan.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo T, Ta, D xin giảm án và xin được hưởng án treo; Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Đối với bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp số tiền 15.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại; bị hại cũng có lỗi; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông ngoại được tặng

thường “Huân chương kháng chiến hạng ba”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo T được hưởng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Ta đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo D được hưởng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét kháng cáo của các bị cáo T, Ta, D xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét thấy, tại cấp phúc thẩm các bị cáo T, Ta, D, mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp thêm số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại; riêng bị cáo Ta, D có mẹ ruột được tặng “Bằng khen” về thành tích phong trào Hội phụ nữ nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Ta, D theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, không nặng và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thân Thanh T, Nguyễn Thành Ta, Nguyễn Thanh D; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T, Ta, D phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Thân Thanh T, Nguyễn Thành Ta, Nguyễn Thanh D.
3. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 87/2021/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố các bị cáo Thân Thanh T, Nguyễn Thành Ta, Nguyễn Thanh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thân Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Ta 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3.3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Buộc các bị cáo Thân Thanh T, Nguyễn Thành Ta, Nguyễn Thanh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1. TANDTC. tại Hà Nội;
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Công an huyện CT;
- TAND huyện CT;
- CCTHADS huyện CT Ninh;
- VKSND huyện CT;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn